

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH VỚI CÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC VỀ KINH TẾ NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HẢI VÂN
Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong

Nhận bài ngày 21/5/2026. Sửa chữa xong 07/6/2026. Duyệt đăng 15/6/2026.

Abstract

In Vietnam, the state economy has always played a leading role in guiding and orienting other economic sectors. However, hostile forces have spread distorted arguments claiming that the state economy is inefficient, oppositional, and restrictive to the private sector, and therefore should be eliminated. Identifying and countering such distorted arguments in order to defend the correctness of the Party's ideological foundation, protect the renovation policy, and uphold national independence associated with socialism is an urgent task in the current period.

Keywords: Distorted arguments, leading role, Resolution 79-NQ/TW, state economy.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, các kênh thông tin ngày càng mở rộng, các luồng quan điểm đa chiều về mô hình phát triển kinh tế ở Việt Nam cũng ngày càng gia tăng. Trong đó, kinh tế nhà nước là một trong những vấn đề thường bị một số đối tượng lợi dụng để đưa ra các nhận định phiến diện, thậm chí bóp méo bản chất, nhằm làm suy giảm niềm tin của xã hội đối với nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nếu không kịp thời nhận diện và phản bác, những thông tin sai lệch này có thể tác động tiêu cực đến nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, gây cản trở quá trình phát triển đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Xuất phát từ yêu cầu đó, việc nghiên cứu và làm rõ các luận điệu xuyên tạc về kinh tế nhà nước, đồng thời đề xuất giải pháp đấu tranh hiệu quả là nhiệm vụ có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết hiện nay. Điều này không chỉ góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng mà còn củng cố định hướng phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam trong điều kiện hội nhập sâu rộng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về kinh tế nhà nước trong nền kinh tế Việt Nam

Trong tiến trình phát triển kinh tế của Việt Nam, kinh tế nhà nước luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Đây là khu vực kinh tế dựa trên chế độ sở hữu toàn dân về tư liệu sản xuất, do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và tổ chức quản lý, điều hành nhằm phục vụ lợi ích của toàn xã hội. Trên phương diện cấu trúc, kinh tế nhà nước bao gồm nhiều bộ phận hợp thành như: doanh nghiệp (DN) nhà nước, tài sản công, ngân sách nhà nước, các quỹ dự trữ quốc gia và hệ thống kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư. Không chỉ giới hạn ở hoạt động sản xuất – kinh doanh, khu vực này còn giữ vai trò quan trọng trong việc cung ứng dịch vụ công, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện các nhiệm vụ chiến lược về quốc phòng, an ninh.

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCHN), kinh tế nhà nước được xác định giữ vai trò chủ đạo. Vai trò này chủ yếu nằm ở khả năng định hướng, điều tiết và dẫn dắt các thành phần kinh tế khác cùng phát triển theo mục tiêu chung. Thông qua các công cụ như chính sách tài khóa, tiền tệ, đầu tư công và hệ thống doanh nghiệp chủ lực, Nhà nước có thể tác động đến ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng và xử lý các biến động của thị trường.

Email: haivan7714@gmail.com

Kinh tế nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, có ý nghĩa nền tảng đối với toàn bộ nền kinh tế, như năng lượng, tài chính – ngân hàng, viễn thông, hạ tầng giao thông và các ngành dịch vụ thiết yếu. Đây là những lĩnh vực đòi hỏi nguồn lực lớn, mức độ rủi ro cao hoặc có ảnh hưởng sâu rộng đến an ninh kinh tế quốc gia, nên cần có sự tham gia chủ đạo của Nhà nước để bảo đảm lợi ích lâu dài. Tuy nhiên, bên cạnh những đóng góp quan trọng đối với nền kinh tế Việt Nam, kinh tế nhà nước cũng đang đứng trước nhiều yêu cầu đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh. Trong bối cảnh hiện nay, việc tiếp tục củng cố và phát huy hiệu quả của khu vực này là yêu cầu tất yếu nhằm hiện thực hóa mục tiêu phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

2.2. Sự phát triển trong nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế nhà nước

Nhìn lại chặng đường phát triển hơn 80 năm qua của nước ta, có thể khẳng định, nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế nhà nước là cả một quá trình vận dụng sáng tạo và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đất nước. Năm 1953, trong tác phẩm Thường thức chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Kinh tế quốc doanh “thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân” (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011, tập 8, tr. 293)¹; “Kinh tế quốc doanh là công. Nó là nền tảng và sức lãnh đạo của kinh tế dân chủ mới. Cho nên chúng ta phải ra sức phát triển nó và nhân dân ta phải ủng hộ nó...”² (Hồ Chí Minh toàn tập, 2011, tập 8, tr. 267).

Vận dụng quan điểm của Người, Đảng ta đã từng bước xác định rõ hơn vị trí, vai trò và nội hàm của thành phần kinh tế này trong nền kinh tế quốc gia. Từ Đại hội Đảng lần thứ III (1960) với chủ trương xây dựng nền kinh tế XHCN dựa trên sở hữu toàn dân và tập thể, đến Đại hội Đảng lần thứ VI (1960), với tư duy đổi mới, Đảng chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, khái niệm về kinh tế nhà nước chưa xuất hiện. Đại hội lần thứ VII (1991), đánh dấu bước đột phá tư duy về kinh tế nhà nước với nền kinh tế nhiều thành phần theo định hướng XHCN. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta vẫn dùng từ “kinh tế quốc doanh”, mặc dù khẳng định đây là thành phần kinh tế giữ vai trò chủ đạo: “Phát triển một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN. Kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo...”³ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 233). Đảng cũng cho rằng cần được sắp xếp lại, đổi mới đối với thành phần kinh tế này, “Kinh tế quốc doanh được củng cố và phát triển trong những ngành và lĩnh vực then chốt, nắm những DN trọng yếu và đảm đương những hoạt động mà các thành phần khác không có điều kiện hoặc không muốn đầu tư kinh doanh”⁴. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 250). Lần đầu tiên Đảng đưa ra khái niệm kinh tế nhà nước và xác định vai trò chủ đạo của nó trong nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN chính là tại Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996). Văn kiện Đại hội nhấn mạnh “Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN”⁵ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 334); và xác định “Đổi mới căn bản tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả khu vực DN nhà nước,... Phát triển các hình thức liên doanh, liên kết trực tiếp giữa các doanh nghiệp nhà nước với nhau, giữa kinh tế nhà nước với kinh tế hợp tác, kinh tế tư bản tư nhân, cá thể và các công ty nước ngoài”⁶. (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 341) Đến Đại hội lần thứ IX (2001), Đảng đã chính thức xác định nền kinh tế thị trường định hướng XHCN: “Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN; đó chính là nền kinh tế thị trường

1) Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, t. 8, tr. 293

2) Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, t. 8, tr. 267

3) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.233

4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.250

5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.334

6) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 341.

định hướng XHCN”⁷ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 463) Trong đó, “kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo”⁸ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 468), “phát huy vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, là lực lượng vật chất quan trọng và là công cụ để Nhà nước định hướng và điều tiết vĩ mô nền kinh tế”⁹ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008, tr. 469), cùng với các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh cùng phát triển lâu dài. Từ Đại hội lần thứ X (2006) đến Đại hội lần thứ XIII (2021), Đảng tiếp tục khẳng định phát triển “Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế nhà nước vẫn giữ vai trò chủ đạo... là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường... tập trung vào các lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng, quốc phòng, an ninh; hoạt động theo cơ chế thị trường...”¹⁰ (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 129): Đảng cũng đề ra chủ trương tập trung cơ cấu lại, sắp xếp, đẩy mạnh cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đến Đại hội XIV, đặc biệt là trong Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị, nhận thức của Đảng về phát triển kinh tế nhà nước mới thật sự có những điểm mang tính đột phá. Lần đầu tiên, nội hàm kinh tế nhà nước được Đảng xác định đầy đủ, không chỉ bao gồm DN nhà nước, ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính, các nguồn lực lớn do Nhà nước nắm giữ như: đất đai, tài nguyên khoáng sản, mà còn có thêm tài nguyên nước, vùng biển, vùng trời, không gian ngầm, và cả hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược. Nghị quyết 79 còn xác định tầm nhìn đến năm 2045, kinh tế nhà nước phải trở thành “nền tảng vững chắc bảo đảm tự chủ chiến lược, tự cường và sức cạnh tranh toàn diện của nền kinh tế”¹¹. Ngoài nhiệm vụ kinh doanh tìm kiếm lợi nhuận và điều tiết thị trường, kinh tế nhà nước còn phải thực hiện nhiệm vụ chính trị, nắm giữ các công nghệ lõi, đảm bảo an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh tài chính quốc gia, thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Trong nghị quyết 79, lần đầu tiên, Đảng ta đặt ra mục tiêu cụ thể mang tầm vóc khu vực và quốc tế đối với kinh tế nhà nước, đó là, phấn đấu đến năm 2030, “có 50 DN nhà nước vào nhóm 500 DN lớn nhất Đông Nam Á và từ 1 - 3 DN nhà nước vào nhóm 500 DN lớn nhất thế giới; 100% DN nhà nước thực hiện quản trị doanh nghiệp hiện đại trên nền tảng số”¹².

2.3. Các luận điệu xuyên tạc về kinh tế nhà nước ở Việt Nam hiện nay

Trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, kinh tế nhà nước luôn được xác định là lực lượng giữ vai trò định hướng và bảo đảm ổn định vĩ mô. Tuy nhiên, nhiều quan điểm sai lệch về thành phần kinh tế này đã xuất hiện với tần suất ngày càng dày đặc, đặc biệt trên môi trường mạng xã hội. Những luận điệu này không chỉ dừng lại ở việc phê phán đơn lẻ mà còn hướng đến mục tiêu làm suy giảm niềm tin xã hội đối với vai trò của Nhà nước trong nền kinh tế. Vì vậy, việc nhận diện đầy đủ và phân tích bản chất của các quan điểm này cần được đặt trong khuôn khổ các chủ trương lớn của Đảng, nhất là tinh thần của Nghị quyết 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

2.3.1. Xu hướng phủ định vị trí trung tâm của kinh tế nhà nước

Các ý kiến này thường viện dẫn những hạn chế về hiệu quả hoạt động của một số DN nhà nước để đưa ra kết luận rằng khu vực này không còn phù hợp với cơ chế thị trường. Tuy nhiên, cách lập luận này bỏ qua thực tế rằng vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước không đo lường đơn thuần bằng lợi nhuận, mà còn thể hiện ở các yếu tố khác như xã hội, môi trường, hướng tới phát triển bền vững, đặc biệt là khả năng dẫn dắt, điều tiết và giữ ổn định nền kinh tế trong những thời điểm biến động. Với nhiệm

7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập* (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 463

8) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập* (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 468.

9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2008): *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập* (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 469.

10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, t. I, tr. 129.

11) <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-79-nq-tw-cua-bo-chinh-tri-ve-phat-trien-kinh-te-nha> 119260108154121055.htm

12) <https://xaydungchinhachsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-79-nq-tw-cua-bo-chinh-tri-ve-phat-trien-kinh-te-nha> 119260108154121055.htm

vụ nắm giữ các “huyết mạch” then chốt và hạ tầng chiến lược của nền kinh tế, trong những đợt khủng hoảng như, khủng hoảng tài chính toàn cầu (2008-2011); đại dịch covid-19 (2020-2022); chuỗi khủng hoảng kinh tế, chính trị và năng lượng toàn cầu (2022-2024), kinh tế nhà nước đã điều tiết, dẫn dắt thành công vượt qua khủng hoảng và giữ ổn định nền kinh tế. Trong Nghị quyết 79 đã khẳng định rõ chức năng này, cho thấy việc phủ nhận vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước thực chất là đi ngược lại định hướng phát triển đã được xác lập.

2.3.2. Khuynh hướng “tổng quát hóa tiêu cực”, tức là từ những yếu kém cục bộ suy diễn thành bản chất chung

Không thể phủ nhận rằng trong quá trình vận hành, một số đơn vị thuộc khu vực nhà nước còn tồn tại hạn chế về quản trị, sử dụng vốn hoặc hiệu quả đầu tư. Tuy nhiên, các luận điệu sai trái đã cố tình phóng đại những tồn tại này, biến chúng thành bằng chứng cho một kết luận mang tính phủ định toàn diện. Cách tiếp cận này không chỉ thiếu khách quan mà còn làm sai lệch nhận thức về vai trò thực chất của kinh tế nhà nước trong tổng thể nền kinh tế. Ngoài ra, trong giai đoạn gần đây, nhờ chiến lược kinh doanh chính xác và hiệu quả, một số doanh nghiệp nhà nước đã liên tiếp đạt lợi nhuận vượt hàng tỷ USD. Những DN nổi bật nhất có thể kể tên như: Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng quốc gia Việt Nam (PVN) lập kỷ lục về tổng doanh thu và duy trì vị thế là DN Nhà nước có lợi nhuận hợp nhất thuộc nhóm cao nhất năm 2025, “về lợi nhuận trước thuế hợp nhất, tập đoàn ghi nhận 62.700 tỷ đồng (gần 2,5 tỷ USD)”¹³; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) với “doanh thu 220.400 tỷ đồng vào năm 2025...ước lãi trước thuế hợp nhất kỷ lục với 56.800 tỷ đồng (gần 2,3 tỷ USD)”¹⁴. ...Dựa vào những minh chứng đó có thể khẳng định rằng, sở dĩ một số DN nhà nước hoạt động chưa hiệu quả trong thời gian trước là vì cơ cấu chưa hợp lý, phương pháp quản lý chưa phù hợp..., chứ không phải vì bản chất của thành phần kinh tế nhà nước. Vì vậy, không xóa bỏ mà tái cơ cấu, sắp xếp lại DN nhà nước để nâng cao hiệu quả hoạt động chính là chủ trương đúng đắn của Đảng ta đối với thành phần kinh tế này.

2.3.3. Quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước cũng thường bị bóp méo

Những nhận định cho rằng cổ phần hóa đồng nghĩa với việc Nhà nước “rút lui” khỏi nền kinh tế là sự hiểu sai bản chất của chính sách. Thực chất, việc đổi mới mô hình quản trị và sắp xếp lại DN nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, tăng cường tính minh bạch và khả năng cạnh tranh. Đây là bước điều chỉnh cần thiết để kinh tế nhà nước thực hiện tốt hơn vai trò của mình trong điều kiện kinh tế thị trường, chứ không phải là sự từ bỏ chức năng. Với một số nghị quyết, nhất là nghị quyết 12-NQ/TW, Đảng ta đã thực hiện chủ trương cơ cấu lại, đổi mới DN nhà nước, “Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại DN nhà nước theo hướng kiên quyết cổ phần hóa, bán vốn tại những DN mà Nhà nước không cần nắm hoặc không cần giữ cổ phần, vốn góp chi phối, kể cả những DN đang kinh doanh có hiệu quả; đồng thời xử lý triệt để, bao gồm cả việc cho phá sản các DN nhà nước yếu kém”¹⁵. Bằng các việc thu gọn lại phạm vi sở hữu của DN nhà nước (tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu, công nghiệp mũi nhọn và quốc phòng an ninh), đẩy mạnh cổ phần hóa (giảm tỉ lệ vốn nhà nước nắm giữ; thoái vốn khỏi các ngành nghề kinh doanh ngoài ngành và đầu tư kém hiệu quả); kiện toàn mô hình quản trị DN (xóa bỏ cơ chế bao cấp; chuyển đổi DN nhà nước sang hoạt động theo phương thức tự chủ, cạnh tranh bình đẳng như các DN thuộc mọi thành phần kinh tế theo Luật Doanh nghiệp)... Kết quả thực hiện chủ trương này là số DN nhà nước đã được thu gọn, giảm đáng kể, chỉ tập trung vào các lĩnh vực thiết yếu, các ngành công nghiệp nền tảng; minh bạch hóa quản trị, đặc biệt là khối DN nhà nước vẫn giữ vai trò nòng cốt trong việc đóng góp vào ngân sách nhà nước, đảm bảo nguồn thu và thực hiện các nhiệm vụ ổn định kinh tế vĩ mô, giải quyết các chính sách an sinh xã hội.

2.3.4. Mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bị cho là chắp vá, mâu thuẫn giữa thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa

Bởi vì, kinh tế thị trường đòi hỏi mọi chủ thể kinh tế phải vận hành tuân theo quy luật của thị trường,

13) <https://viettimes.vn/loat-doanh-nghiep-nha-nuoc-bao-lai-ky-luc-nhieu-don-vi-vuot-moc-ty-usd-trong-2025-post193937.html>

14) <https://viettimes.vn/loat-doanh-nghiep-nha-nuoc-bao-lai-ky-luc-nhieu-don-vi-vuot-moc-ty-usd-trong-2025-post193937.html>

15) <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/ngghi-quyet-so-12-nqtw-ngay-362017-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-tiep-tuc-co-cau-lai-562>

trong khi nhà nước muốn bằng quy hoạch, kế hoạch và thông qua kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo để đưa nền kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Từ mâu thuẫn này dẫn đến sự “chấp vá” một cách khiên cưỡng giữa việc tuân theo các quy luật của thị trường với mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội.

Đối với luận điểm này cần phải khẳng định rằng: không có kinh tế thị trường tự do tuyệt đối. Dù ở bất kỳ quốc gia nào thì nền kinh tế cũng phải chịu sự chi phối, tác động, quản lý bởi nhà nước. Bởi vì chỉ có nhà nước mới có quyền đặt ra các chính sách về tiền tệ, tỷ giá, thuế... Thậm chí có thể khẳng định là ở các nước tư bản chủ nghĩa nói chung và ở nước Mỹ nói riêng, nhà nước can thiệp rất sâu sắc và có phần thô bạo vào thị trường hòng bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản. Điển hình là năm 2025, Tổng thống Donald Trump đã thực hiện chính sách bảo hộ khắc nghiệt, ký sắc lệnh áp thuế từ 10% đến 41% lên hàng hóa đến từ 69 đối tác thương mại, (trong đó có Việt Nam, sau quá trình đàm phán thì mức thuế mới “giảm từ 46% xuống còn 20%”¹⁶). Chính sách này của Tổng thống Mỹ đã gây biến động lớn cho chuỗi cung ứng toàn cầu. Chính phủ Mỹ cũng đã tác động mạnh đến thị trường bằng trong nước bằng các chính sách tài khóa (tăng chi tiêu, giảm thuế), quản lý nợ và đặc biệt là các đợt đóng cửa chính phủ. Các chính sách này thường nhằm mục đích kích thích nền kinh tế phát triển, nhưng mặt trái của nó cũng gây ra những hậu quả nặng nề không chỉ với nội địa: làm cho thâm hụt ngân sách tăng cao, nợ công chạm trần, rủi ro về lạm phát và gây tâm lý lo ngại cho các nhà đầu tư.

Trong khi đó, nền kinh tế thị trường với định hướng XHCN ở Việt Nam không những không mâu thuẫn đối kháng về bản chất mà còn có sự thống nhất, tương đồng bởi mục tiêu chung đều là vì sự phát triển của con người. Kinh tế thị trường là sản phẩm của nền văn minh nhân loại, là phương thức hiệu quả nhất để phân bổ nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng, còn định hướng XHCN là tập trung vào công bằng, phúc lợi và mục tiêu con người. Vì vậy, sự kết hợp giữa kinh tế thị trường với định hướng XHCN là một đặc điểm riêng của kinh tế thị trường ở Việt Nam. Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh điều này: “Kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước là phát kiến của Việt Nam”¹⁷ trong việc sử dụng kinh tế thị trường làm phương tiện để phục vụ mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh và hạnh phúc.

Từ những phân tích trên có thể thấy, các luận điệu xuyên tạc về kinh tế nhà nước thường dựa trên việc cắt xén thông tin, suy diễn cực đoan và đánh đồng hiện tượng với bản chất. Những cách tiếp cận này không chỉ thiếu cơ sở khoa học mà còn tiềm ẩn nguy cơ gây nhiễu loạn nhận thức xã hội. Do đó, việc quán triệt đúng tinh thần Nghị quyết 79-NQ/TW và nâng cao năng lực phân tích, phản biện là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo vệ quan điểm đúng đắn về vai trò của kinh tế nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

2.4. Một số giải pháp để đấu tranh hiệu quả với các luận điệu xuyên tạc về kinh tế nhà nước ở Việt Nam

Để đấu tranh hiệu quả với các luận điệu xuyên tạc về kinh tế nhà nước ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay cần triển khai đồng bộ các giải pháp theo hướng chủ động, thực chất và phù hợp với đặc điểm của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

2.4.1. Đổi mới căn bản phương thức cung cấp và tiếp nhận thông tin theo hướng thiết lập một “chu trình thông tin hai chiều”

Điều này có nghĩa là không chỉ dừng lại ở việc tuyên truyền một chiều từ phía cơ quan quản lý, mà còn phải chủ động lắng nghe ý kiến phản hồi từ người dân, doanh nghiệp và các chủ thể liên quan. Trên cơ sở đó, các cơ quan chức năng cần kịp thời giải thích, làm rõ những vấn đề còn gây hiểu nhầm, đồng thời điều chỉnh cách thức truyền thông sao cho phù hợp với nhu cầu tiếp nhận thông tin của xã hội. Khi người dân được tham gia vào quá trình trao đổi thông tin, mức độ đồng thuận xã hội sẽ được nâng cao, qua đó hạn chế khả năng lan rộng của các quan điểm sai trái. Bên cạnh đó, việc định lượng rõ vai trò của kinh tế nhà nước là một yêu cầu quan trọng nhằm nâng cao tính thuyết phục trong đấu tranh phản bác. Thay vì chỉ khẳng định vai trò chủ đạo một cách định tính, cần xây dựng hệ thống chỉ số

16) <https://laodong.vn/kinh-doanh/tong-thong-donald-trump-giam-thue-doi-ung-voi-viet-nam-xuong-con-20-1550605.ldo>

17) <https://nvsk.vn/vnnet.vn/tong-bi-thu-to-lam-kinh-te-thi-truong-co-su-quan-ly-cua-nha-nuoc-la-phat-kien-cua-viet-nam-1-182967.vna>

cụ thể phản ánh đóng góp của khu vực này đối với nền kinh tế như tỷ lệ đóng góp vào GDP, vai trò trong ổn định giá cả, bảo đảm an sinh xã hội hay đầu tư vào các lĩnh vực then chốt. Việc công bố định kỳ các số liệu này không chỉ giúp người dân hiểu rõ hơn về vai trò thực chất của kinh tế nhà nước mà còn tạo cơ sở khoa học để phản bác những luận điệu xuyên tạc thiếu căn cứ.

2.4.2. Tách bạch rõ ràng giữa truyền thông về thành tựu và việc xử lý các tồn tại, hạn chế

Trong thực tế, nếu chỉ tập trung vào việc nêu thành tích mà né tránh khuyết điểm sẽ dễ làm giảm niềm tin của xã hội; ngược lại, nếu không làm rõ bản chất của các hạn chế, các thế lực thù địch sẽ lợi dụng để quy kết sai lệch. Do đó, cần công khai một cách minh bạch cả hai mặt, trong đó nhấn mạnh rằng những yếu kém nếu có là vấn đề về quản lý hoặc thực thi, không phản ánh bản chất của kinh tế nhà nước. Cách tiếp cận cân bằng này sẽ giúp nâng cao tính khách quan và độ tin cậy của thông tin.

Trong bối cảnh công nghệ số phát triển mạnh mẽ, việc xây dựng một “hệ sinh thái nội dung tích cực” về kinh tế nhà nước là hết sức cần thiết. Thay vì chỉ sử dụng các báo cáo khô cứng, cần đa dạng hóa hình thức truyền tải thông tin thông qua các sản phẩm truyền thông hiện đại như video, đồ họa thông tin, bài viết phân tích chuyên sâu hoặc các nội dung ngắn trên mạng xã hội. Những nội dung này cần phản ánh sinh động vai trò của kinh tế nhà nước trong đời sống hàng ngày của người dân, từ việc cung cấp điện, nước, giao thông đến bảo đảm các dịch vụ công thiết yếu. Khi thông tin tích cực trở thành dòng chủ lưu, các thông tin sai lệch sẽ khó có điều kiện lan tỏa.

Song song với đó, cần thiết lập cơ chế giải thích chính sách ngay từ khi ban hành, đặc biệt đối với các chính sách liên quan đến doanh nghiệp nhà nước. Mỗi chính sách cần đi kèm với tài liệu giải thích rõ mục tiêu, nội dung và tác động dự kiến, đồng thời dự báo trước những vấn đề có thể bị hiểu sai hoặc bị lợi dụng xuyên tạc. Cách làm này sẽ giúp ngăn chặn từ sớm các cách diễn giải sai lệch, góp phần ổn định dư luận xã hội. Ngoài ra, việc tăng cường khả năng kiểm chứng thông tin của người dân cũng là một giải pháp mang tính lâu dài. Cần xây dựng các kênh thông tin chính thống, dễ tiếp cận để người dân có thể kiểm tra, đối chiếu khi tiếp nhận thông tin liên quan đến kinh tế nhà nước. Khi có thông tin sai lệch xuất hiện, các cơ quan chức năng cần phản hồi nhanh chóng bằng các dẫn chứng cụ thể, rõ ràng, tránh để thông tin sai lan rộng và ăn sâu vào nhận thức.

2.4.3. Nâng cao năng lực đấu tranh tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên

Trong bối cảnh thông tin đa chiều hiện nay, việc phản bác các luận điệu xuyên tạc đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng lập luận chặt chẽ và khả năng sử dụng linh hoạt các phương tiện truyền thông. Tránh tình trạng phản bác mang tính cảm tính, thiếu cơ sở, dễ gây phản tác dụng. Khi đội ngũ này được trang bị đầy đủ kỹ năng và bản lĩnh, hiệu quả đấu tranh sẽ được nâng lên rõ rệt.

Cùng với đó, cần gắn cải cách kinh tế nhà nước với trách nhiệm giải trình rõ ràng. Việc công khai hiệu quả hoạt động, minh bạch tài chính và xác định trách nhiệm cá nhân trong quản lý sẽ góp phần nâng cao niềm tin của xã hội. Khi kinh tế nhà nước vận hành hiệu quả và minh bạch, đây chính là minh chứng thuyết phục nhất để bác bỏ mọi luận điệu xuyên tạc.

2.4.4. Cần chủ động định hướng dư luận xã hội bằng cách đưa ra những cách nhìn đúng đắn về vai trò của kinh tế nhà nước ngay từ đầu

Không để các thông tin sai lệch dẫn dắt nhận thức, mà phải chủ động “định khung” cách tiếp cận vấn đề trên cơ sở khoa học và thực tiễn. Đồng thời, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, từ cơ quan quản lý, báo chí, giới chuyên gia đến mỗi người dân, tạo thành một thể trận thống nhất trên mặt trận tư tưởng.

Như vậy, đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc về kinh tế nhà nước không thể chỉ dựa vào một giải pháp đơn lẻ, mà phải là sự kết hợp chặt chẽ giữa minh bạch thông tin, nâng cao hiệu quả thực tiễn, đổi mới truyền thông và phát triển nhận thức xã hội. Khi những yếu tố này được triển khai đồng bộ, các quan điểm sai trái sẽ dần mất đi ảnh hưởng, góp phần bảo vệ vững chắc nền tảng kinh tế và định hướng phát triển của đất nước.

Xem tiếp trang 14